

SỞ GD&ĐT LẠNG SƠN

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 28 câu, 05 trang)

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2

Năm học: 2025 - 2026

Môn thi: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề

Họ và tên học sinh.....

Số báo danh.....

Mã đề: 0109

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Vị trí địa lý của nước ta hiện nay

- A. nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.
- B. nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương.
- C. chung Biển Đông với Đông Ti-mo, Lào.
- D. nằm ở phía Tây của bán đảo Trung Ấn.

Câu 2. Biểu hiện nào sau đây đúng với thiên nhiên phân hóa theo độ cao ở nước ta?

- A. Dưới 2 600 m có đất phù sa và đất feralit đỏ vàng; trên 2 600 m có đất mùn thô.
- B. Trên 2 600 m có thực vật cận nhiệt, từ 600 m đến 2 600 m có thực vật nhiệt đới.
- C. Càng lên cao nhiệt độ càng giảm, độ cao trên 2 600 m nhiệt độ xuống dưới 1°C.
- D. Các thành phần tự nhiên thay đổi rõ rệt theo độ cao là khí hậu, sông ngòi và đất.

Câu 3. Các cây công nghiệp hàng năm có giá trị kinh tế cao của nước ta là

- A. cà phê, cao su, mía.
- B. lạc, bông, hồ tiêu.
- C. mía, lạc, đậu tương.
- D. lạc, cao su, thuốc lá.

Câu 4. Công nghiệp dầu khí của nước ta hiện nay

- A. phân bố chủ yếu ở miền Nam.
- B. sản lượng khai thác tăng nhanh.
- C. khai thác chủ yếu trong nội địa.
- D. chưa hợp tác các quốc gia khác.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây đúng với ngành bưu chính của nước ta hiện nay?

- A. Dịch vụ internet, số thuê bao khá ổn định.
- B. Mạng lưới bưu chính phân bố rộng khắp.
- C. Các dịch vụ truyền thống phát triển mạnh.
- D. Doanh thu cao, tốc độ tăng trưởng nhanh.

Câu 6. Về mặt xã hội, đô thị hóa ở nước ta có tác động tích cực nào sau đây?

- A. Tạo ra thị trường tiêu thụ rộng, sức hút nguồn vốn đầu tư.
- B. Tác động chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo cảnh quan mới.
- C. Tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.
- D. Thu hút nguồn lao động, cơ sở hạ tầng - kĩ thuật hiện đại.

Câu 7. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với xu hướng phát triển của ngành nông nghiệp ở nước ta hiện nay?

- A. Phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao.
- B. Phát triển bền vững, hiệu quả theo hướng nâng cao giá trị gia tăng.
- C. Phát triển nông nghiệp gắn với các hoạt động dịch vụ nông nghiệp.
- D. Giảm tỉ trọng chăn nuôi, tách rời hoạt động chế biến và dịch vụ.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây đúng với vận tải đường sông ở nước ta hiện nay?

- A. Chuyên chở hàng hóa nội địa, kết nối với các cảng biển.
- B. Hỗ trợ vận chuyển công-te-nơ, chuyên chở hành khách.
- C. Phát triển mạnh mẽ ở các vùng, được đầu tư trọng điểm.
- D. Ứng dụng công nghệ vận tải tiên tiến, dịch vụ logistics.

Câu 9. Các nguồn năng lượng sạch chủ yếu để sản xuất điện ở nước ta hiện nay là

- A. sức gió, thủy triều, mặt trời.
- B. than đá, dầu khí, thủy năng.
- C. mặt trời, dầu khí, địa nhiệt.
- D. thủy triều, dầu khí, sức gió.

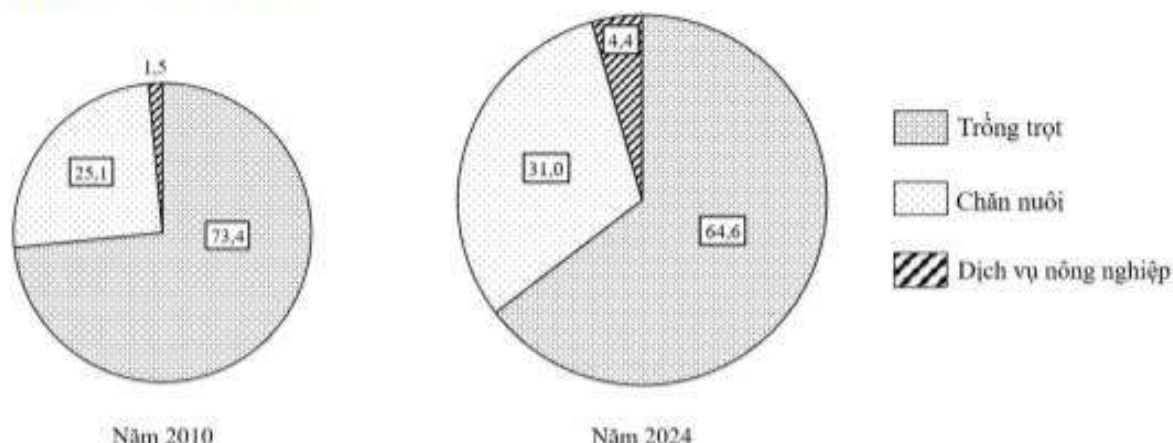
Câu 10. Chăn nuôi bò sữa phát triển mạnh ở cao nguyên nào sau đây ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc?

- A. Đồng Văn. B. Tả Phình. C. Mộc Châu. D. Sín Chải.

Câu 11. Về kinh tế - xã hội, vùng Đồng bằng sông Hồng có hạn chế chủ yếu nào sau đây?

- A. Sức ép tài nguyên, giải quyết việc làm. B. Chịu ảnh hưởng của nhiều thiên tai.
C. Thị trường biến động, dân cư thưa thớt. D. Biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp.

Câu 12. Cho biểu đồ sau:



Quy mô và cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp của nước ta năm 2010 và năm 2024 (Đơn vị: %)

(Nguồn: Tổng cục Thống kê - <https://www.nso.gov.vn/>)

Căn cứ vào biểu đồ trên, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng với quy mô, cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp của nước ta năm 2010 và năm 2024?

- A. Trồng trọt có tỉ trọng tăng, dịch vụ nông nghiệp giảm.
B. Trồng trọt luôn chiếm tỉ trọng trên 50%, giảm 8,8%.
C. Năm 2024, tỉ trọng của chăn nuôi lớn hơn trồng trọt.
D. Chăn nuôi có tỉ trọng tăng ít hơn dịch vụ nông nghiệp.

Câu 13. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tạo thuận lợi nào sau đây đối với sản xuất nông nghiệp ở nước ta hiện nay?

- A. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, điều kiện tăng vụ và tăng năng suất.
B. Tiềm đề để sản xuất hàng hóa, mở rộng chuyên canh và phân bố vật nuôi.
C. Tạo nên sự đa dạng về cây trồng, vật nuôi và thuận lợi đánh bắt thủy sản.
D. Phát triển các loại cây có nguồn gốc ôn đới, tăng thêm số lượng vật nuôi.

Câu 14. Giá trị xuất khẩu của nước ta tăng trong thời gian gần đây do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng lao động.
B. Chính sách mở cửa hội nhập, tự do thương mại quốc tế.
C. Tăng số lượng hàng hóa xuất khẩu, thu hút nguồn vốn.
D. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia.

Câu 15. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển du lịch gắn với phát triển bền vững ở nước ta hiện nay là

- A. tăng nhanh nguồn thu ngoại tệ và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dịch vụ.
B. khai thác tối đa tài nguyên du lịch nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong thời gian ngắn.
C. bảo đảm sự tăng trưởng kinh tế, giải quyết vấn đề xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường.
D. vừa thúc đẩy các ngành kinh tế phát triển nhanh và vừa nâng cao thu nhập cho người dân.

Câu 16. Các ngành công nghiệp truyền thống của Đồng bằng sông Hồng dựa vào thế mạnh nào sau đây?

- A. Nguồn lao động dồi dào, giàu có tài nguyên thiên nhiên.

- B. Thu hút vốn đầu tư lớn, cơ sở hạ tầng ngày càng hiện đại.
- C. Lao động nhiều kinh nghiệm, diện tích tự nhiên rộng lớn.
- D. Cơ sở hạ tầng hiện đại, thu hút nhiều lao động lành nghề.

Câu 17. Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh phát triển kinh tế – xã hội ở Trung du và miền núi phía Bắc đối với an ninh quốc phòng là

- A. mở rộng giao lưu kinh tế qua biên giới, thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của vùng.
- B. khai thác hiệu quả tự nhiên, nâng cao đời sống nhân dân, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- C. củng cố thể trận quốc phòng, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia khu vực biên giới.
- D. phát huy giá trị di tích lịch sử, giáo dục và tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

Câu 18. Công nghiệp chế biến chè phân bố tập trung ở Trung du và miền núi phía Bắc chủ yếu do

- A. gần với thị trường tiêu thụ, nhiều cao nguyên rộng lớn, thu hút vốn lớn.
- B. có mạng lưới điện rộng khắp, diện tích đất feralit rộng, mưa quanh năm.
- C. nguyên liệu tại chỗ, xây dựng được thương hiệu, lao động kinh nghiệm.
- D. nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng, nhiều đất phù sa mới.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Địa hình của miền khá phức tạp, gồm các khối núi, các cao nguyên badan xếp tầng, đồng bằng châu thổ rộng lớn và đồng bằng ven biển. Đất của miền đa dạng gồm đất feralit, đất phù sa sông, đất phèn, đất mặn, đất xám trên phù sa cổ và đất cát. Miền có khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm, biên độ nhiệt nhỏ và khí hậu có sự phân mùa rõ rệt.

- a) Nội dung trên là đặc điểm của miền địa lý tự nhiên Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
- b) Ranh giới tự nhiên của miền từ dãy núi Bạch Mã trở vào nam.
- c) Điều kiện tự nhiên của miền tạo thuận lợi cho phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới và ôn đới.
- d) Miền này có nền nhiệt độ cao và biên độ nhiệt độ năm nhỏ chủ yếu do vị trí nằm gần đường xích đạo, thời gian mặt trời lên thiên đỉnh dài và gió mùa Đông Bắc.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ là trung tâm kinh tế mà còn là trung tâm dịch vụ của cả nước. Sự tập trung đông dân và mức sống cao đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngành dịch vụ phát triển mạnh mẽ và đa dạng.

- a) Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm dịch vụ đứng đầu cả nước.
- b) Dịch vụ phát triển thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, tăng trưởng kinh tế và thu hút đầu tư.
- c) Ngành dịch vụ chủ yếu phát triển mạnh ở các vùng nông thôn, đồng bằng và ven biển.
- d) Số dân đông và mức sống tăng cao làm tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ như du lịch, mua sắm và di chuyển.

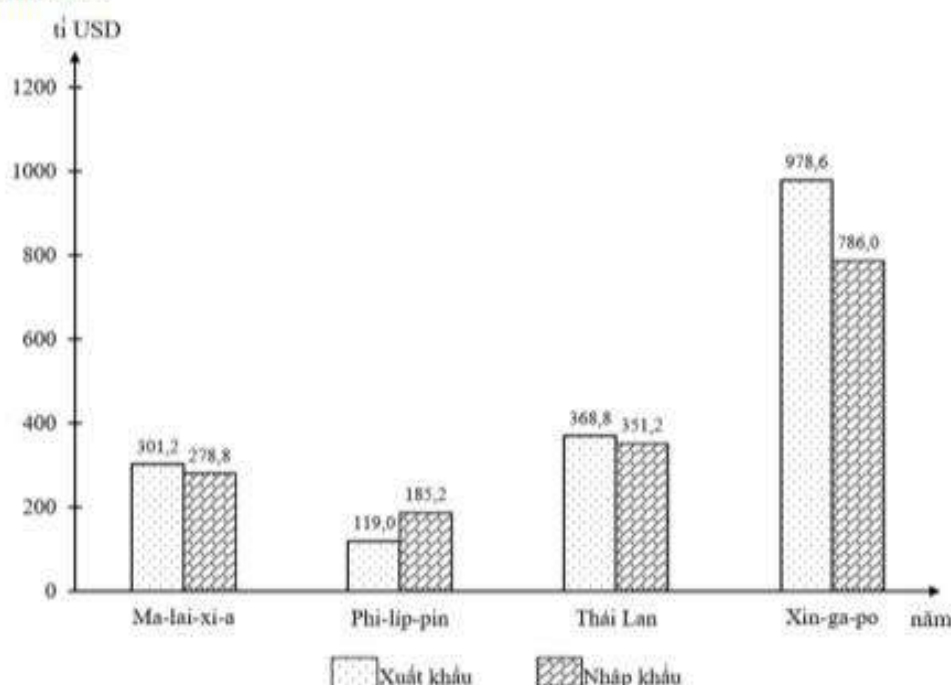
Câu 3. Cho thông tin sau:

Công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng phát triển sớm, có giá trị sản xuất lớn và mức độ tập trung cao hàng đầu cả nước. Cơ cấu ngành phong phú, bao gồm nhiều ngành công nghiệp hiện đại như điện tử, cơ khí, dệt may và chế biến thực phẩm. Các trung tâm công nghiệp lớn tập trung chủ yếu ở Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh,... tạo động lực quan trọng cho sự phát triển kinh tế của vùng.

- a) Đồng bằng sông Hồng là vùng có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất cả nước.
- b) Các trung tâm công nghiệp lớn của vùng phân bố chủ yếu ở dọc ven biển, các đảo đông dân.
- c) Việc hình thành nhiều khu công nghiệp và trung tâm công nghiệp lớn tạo điều kiện thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu hút đầu tư.

d) Cơ cấu công nghiệp của vùng đa dạng do có tài nguyên phong phú, lao động dồi dào có trình độ cao, chính sách phát triển và hạ tầng hiện đại.

Câu 4. Cho biểu đồ về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của một số quốc gia khu vực Đông Nam Á năm 2024:



(Nguồn: Ngân hàng thế giới - <https://data.worldbank.org/>)

a) Biểu đồ thể hiện nội dung sự chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của một số quốc gia khu vực Đông Nam Á năm 2024.

b) Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin xuất siêu, Thái Lan và Xin-ga-po nhập siêu.

c) Xin-ga-po có cán cân xuất nhập khẩu cao nhất, gấp khoảng 8,6 lần cán cân xuất nhập khẩu của Ma-lai-xi-a.

d) Xuất khẩu của một số quốc gia khu vực Đông Nam Á cao do các nước thực hiện chính sách mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, giàu có tài nguyên và thu hút đầu tư nước ngoài.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Năm 2024, tổng GDP của nước ta là 11 510,3 nghìn tỉ đồng, ngành dịch vụ là 4 875,1 nghìn tỉ đồng. Hãy cho biết năm 2024, GDP của ngành dịch vụ chiếm bao nhiêu phần trăm so với cả nước (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2. Năm 2024, tổng giá trị hàng hóa xuất, nhập khẩu của nước ta đạt 786,9 tỉ USD, trong đó trị giá xuất khẩu chiếm 51,6%. Hãy cho biết năm 2024, cán cân xuất nhập khẩu hàng hóa của nước ta là bao nhiêu tỉ USD (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy sản ở nước ta giai đoạn 2020 - 2024 (Đơn vị: Nghìn tấn)

Năm	2020	2024
Sản lượng	8 635,7	9 656,3

(Nguồn: Tổng cục Thống kê - <https://www.nso.gov.vn/>)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2020 - 2024 của sản lượng thủy sản ở nước ta là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 4. Năm 2024, nước ta có doanh thu của các cơ sở lữ hành là 62 500 tỉ đồng và tổng số lượt khách do các cơ sở lữ hành phục vụ là 12,6 triệu lượt người. Hãy cho biết năm 2024, doanh thu du lịch bình quân đầu người của các cơ sở lữ hành ở nước ta là bao nhiêu nghìn đồng/người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 5. Năm 2024, khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển của đường bộ nước ta lần lượt là 2 030,0 triệu tấn và 117 006,7 triệu tấn.km. Hãy cho biết cự li vận chuyển trung bình bằng đường bộ của nước ta năm 2024 là bao nhiêu km (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6. Cho bảng số liệu:

Lưu lượng nước trung bình tháng của sông Đà Rằng tại trạm Củng Sơn năm 2024

(Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	129	77	47	45	85	170	155	250	368	682	935	332

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tổng lượng nước mùa lũ của sông Đà Rằng tại trạm Củng Sơn năm 2024 là bao nhiêu m^3/s (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

----- **HẾT** -----